

Số: 27/2019/QĐST-HNGĐ

Vinh, ngày 20 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 24/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019 giữa:

- Người yêu cầu: chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: khối 3, phường Đ, thành phố V, Nghệ An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Phan Đình T, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: khối 3, phường Đ, thành phố V, Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung lập ngày 13/02/2019 tại Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung lập ngày 13/02/2019 tại Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1, Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phan Đình T

2, Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc nuôi con chung: chị Nguyễn Thị L và anh Phan Đình T có 01 con chung là Phan Cát Bảo N, sinh ngày 22/10/2015 ; Giao con chung là Phan Cát Bảo N cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02/2019

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản: chị Nguyễn Thị L và anh Phan Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị L chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số AA/2018/0002875 ngày 13/02/2019.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Phan Đình T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND thành phố Vinh
- UBND phường Đ, TP. V,

NA

- Lưu hồ sơ vụ án

Nguyễn Thị Hồng Nhung